

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL
TỈNH KHA HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST

Ngày: 24/3/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL – TỈNH KHA HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh

- *Các hội thẩm nhân dân:* - Ông Lê Quý Hùng

- Ông Nguyễn Đức Trung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh KhA Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh KhA Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Trần Xuân Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh KhA Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2022/TLST-DS ngày 11/7/2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-DS ngày 06/02/2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Lê Thái M, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố Nghĩa Bắc, thị trấn Đ, huyện CL, tỉnh KhA Hòa. Ông M có mặt

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm: 1966

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1964

Nơi thường trú: Tổ dân phố Bãi Giếng Trung, thị trấn Đ, huyện CL, tỉnh KhA Hòa.

Nơi ở hiện tại: thôn Tân Hải, xã Cam Hải Tây, huyện Lâm, tỉnh KhA Hòa.
Bà A, ông Đ có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/6/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Thái M trình bày: Do quen biết, ông M có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Văn Đ vay số tiền 300.000.000 đồng để làm ăn. Vào ngày 01/12/2020, hai bên có lập Hợp đồng vay công chứng số 9068, quyền số: 10/2020TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/12/2020 tại Văn phòng công chứng Thuận An ở tổ dân phố Bãi Giếng 3, thị trấn Đ, huyện CL. Số tiền vay là 300.000.000 đồng, kỳ hạn vay 05 tháng tính từ ngày công chứng, lãi suất 0%. Đến ngày 23/12/2021, bà A đã trả cho ông M số tiền gốc 50.000.000 đồng và từ đó đến nay

không trả nữa. Ông M đã nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng bà A, ông Đ hứa hẹn, không trả.

Tại đơn khởi kiện, ông M có yêu cầu ông Đ, bà A trả tiền lãi là 25.000.000 đồng thì ông xin rút yêu cầu này. Nay ông M yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ trả số nợ gốc còn lại là 250.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất.

Tại bản tự khai ngày 27/10/2022, biên bản lấy lời khai ngày 27/10/2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Ông bà thống nhất với lời trình bày của ông Lê Thái M về số tiền vay, thời gian vay, mục đích vay tiền, lãi suất và thời gian trả tiền. Ông bà xác nhận đã trả được cho ông M số tiền 50.000.000 đồng. Nay ông bà đồng ý trả cho ông M số tiền vay còn lại là 250.000.000 đồng, nhưng mỗi tháng xin trả 1.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết số nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL phát biểu ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thái M, buộc bà A và ông Đ có nghĩa vụ trả cho ông M số tiền còn nợ là 250.000.000 đồng; về án phí, bà A và ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Thái M khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Văn Đ trả tiền vay nợ; đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Thái M rút yêu cầu đối với khoản tiền lãi từ tháng 05/2021 tính đến tháng 6/2022 là 25.000.000 đồng tại đơn khởi kiện, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về tiền nợ gốc: Xét yêu cầu khởi kiện của ông M yêu cầu bà A, ông Đ có nghĩa vụ trả số tiền nợ còn lại là 250.000.000 đồng theo Hợp đồng vay có công chứng số 9068, quyển số: 10/2020TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/12/2020, thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà A và ông Đ thừa nhận có vay của ông M số tiền 300.000.000 đồng và đã trả được 50.000.000 đồng. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng dân sự về vay tài sản giữa các bên là có thật và hợp pháp, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng M. Nay bà A và ông Đ đồng ý trả cho ông M số tiền vay còn lại là 250.000.000 đồng, căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự nên ghi nhận.

[3.2] Về lãi suất: Ông M không yêu cầu bà A, ông Đ trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M, buộc bà A và ông Đ có nghĩa vụ trả cho ông M tiền nợ vay 250.000.000 đồng.

[3.4] Xét yêu cầu của bà A và ông Đ về thời gian trả nợ là xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 250.000.000 đồng nhưng nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn vợ chồng ông Đ, bà A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền phải hoàn trả cho ông Lê Thái M là 250.000.000 đồng x 5% = 12.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử với phần yêu cầu về khoản tiền lãi là 25.000.000 đồng của ông Lê Thái M đối với bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Văn Đ.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thái M: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ trả cho ông Lê Thái M số tiền nợ là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

- Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 12.500.000 đồng (mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Lê Thái M số tiền 6.875.000 đồng (sáu triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009219 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL.

4. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh KhA Hòa;
- VKSND tỉnh KhA Hòa;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Mỹ Hạnh